**Mẫu số 08/LN**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆPVÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: ……/GPXK-BNN(Số: ……/GPNK-BNN) | *Hà Nội, ngày … tháng … năm 20….* |

**GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**

Căn cứ Nghị định số ……..ngày ….. tháng ….. năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Cán cứ Nghị định số: /2021/NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ văn bản đề nghị xuất khẩu/nhập khẩu số ….. ngày .... tháng .... năm 20…. của ………. và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý cho:

Tổ chức/cá nhân ………………………………………………………………………..

Địa chỉ ………………………………………………………………………………….

Điện thoại ……………………. Fax ………………………………………………..

Được phép xuất khẩu/nhập khẩu ………………………. để ……………………………..

1. Tên thương mại: …………………………………………………………………

2. Tên khoa học: …………………………………………………………………..

3. Số lượng: …………………………………… Khối lượng …………………………….

4. Tên cơ sở sản xuất: …………………………………………………………………..

5. Địa chỉ nhà sản xuất …………………………. ĐT………………… Fax ……………….

6. Nước nhập khẩu/xuất khẩu: …………………………………………………………….

7. Thời gian xuất khẩu/nhập khẩu: …………………………………………………………….

8. Cửa khẩu xuất khẩu/nhập khẩu: …………………………………………………………….

9. Mục đích xuất khẩu/nhập khẩu: …………………………………………………………….

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày: …………………………………………………………

Tổ chức/cá nhân phải thực hiện đúng mục đích xuất khẩu/nhập khẩu và thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ………;- Lưu: VT,... | *Hà Nội, ngày... tháng ... năm 20…***BỘ TRƯỞNG***(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu)* |